

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3981** /TLĐ-TG

Hà Nội, ngày **21** tháng **4** năm **2022**

V/v góp ý dự thảo Đề án thành phần  
“Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời  
trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp  
đến năm 2030”

VAN PHÒNG UBND T LANG SON

Số.  
**ĐẾN** Ngay

Kính gửi: Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chuyên. . . . .  
Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã xây dựng dự thảo Đề án thành phần “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án); đã xin và tiếp thu ý kiến của các ban, bộ, ngành liên quan, trong đó có Bộ Tài chính góp ý về kinh phí thực hiện Đề án.

Để hoàn thiện dự thảo Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trân trọng đề nghị các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Đề án (xin gửi kèm).

Văn bản góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đề nghị gửi về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 65 phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 10/5/2022.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch TLĐ (b/c);
- Vụ KGVX của VPCP;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TG.



**Ngô Duy Hiếu**

(Dự thảo sau khi tiếp thu ý kiến góp ý  
của các ban, bộ, ngành liên quan)

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**ĐỀ ÁN  
“ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI  
TRONG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP  
ĐẾN NĂM 2030”**

**PHẦN I  
SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

**I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ**

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của BCH Trung ương Đảng nêu rõ mục tiêu: “... xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, hiểu biết pháp luật, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động”.

2. Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khoá X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” xác định nhiệm vụ “Nâng cao giác ngộ giai cấp, ý thức chấp hành pháp luật, nhận thức chính trị của giai cấp công nhân. Giáo dục nâng cao trình độ kiến thức, tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, trách nhiệm trong lao động sản xuất, xây dựng và phát triển đất nước của công nhân, lao động”.

3. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030<sup>1</sup>, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp “phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế”<sup>2</sup>.

4. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ quan điểm: “... Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực....Hình thành đội ngũ lao động lành nghề...”<sup>3</sup>; “xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh”.

<sup>1</sup> Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2021, trang 146.

<sup>2</sup> Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2021, trang 146

<sup>3</sup> Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2021, trang 148.

5. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư khẳng định: “Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyên đổi công việc. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyên đổi công việc”.

6. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra giải pháp: “Tuyên truyền, vận động, tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn.... Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho ... người lao động.... Chú trọng đào tạo nghề cho ... người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất”.

7. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập có nhiệm vụ: “... Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và kỹ năng sống cho người lao động”.

8. Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, nhiệm vụ, giải pháp nêu rõ: “Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động.... cho đoàn viên, người lao động”.

9. Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam xác định nhiệm vụ “Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến học tập chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.... nâng cao nhận thức về giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam.... Tuyên truyền, vận động người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...”<sup>4</sup>

10. Điều lệ Công đoàn Việt Nam<sup>5</sup> quy định về nhiệm vụ đoàn viên (Điều 2, khoản 2, điểm c) “Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp...”.

<sup>4</sup> Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, NXB Lao động năm 2018, trang 86.

<sup>5</sup> Quyết định số 174/QĐ-TLĐ ngày 03/02/2020 của Tổng Liên đoàn LĐVN ban hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII).

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013<sup>6</sup>: Điều 10 quy định chức năng của Công đoàn Việt Nam...“tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật...”; Điều 39. Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập.

2. Luật Công đoàn năm 2012<sup>7</sup>: Điều 1 quy định về chức năng của tổ chức Công đoàn Việt Nam “...tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật...”; Điều 15 (khoản 2) quy định trách nhiệm của tổ chức Công đoàn Việt Nam “Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp”.

3. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012<sup>8</sup>: Điều 18 (khoản 4): “Tổ chức công đoàn có trách nhiệm chủ trì vận động người lao động tìm hiểu, học tập pháp luật”.

4. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014<sup>9</sup>: Điều 7 (khoản 1): “...khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội .... thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp”; Điều 52 (khoản 6): “Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề và đào tạo lại nghề cho người lao động của doanh nghiệp”; (khoản 7): “Tạo điều kiện cho người lao động của doanh nghiệp vừa làm vừa học để nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động”.

5. Bộ luật Lao động năm 2019<sup>10</sup>: Điều 5 (khoản 1 điểm a) quy định quyền của người lao động “... học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp...”; Điều 6 (khoản 2 điểm c) quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động “Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động”;

6. Luật Doanh nghiệp năm 2020<sup>11</sup>: Điều 8 (khoản 5) quy định trách nhiệm của doanh nghiệp “...hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề...”.

7. Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công

6. Hiến pháp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013.

7. Luật số 12/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012.

8. Luật số 14/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012

9. Luật số 74/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 27/11/2014

10 Bộ luật số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2019

11 Luật số. 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”, giao Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì thực hiện.

8. Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, trong đó Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được giao nhiệm vụ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt Đề án thành phần “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”.

### III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Hiện nay, giai cấp công nhân Việt Nam đã lớn mạnh về số lượng, trưởng thành về chất lượng, đóng vai trò quan trọng trong đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước nâng cao năng suất lao động, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm; đóng góp to lớn nâng cao tiềm lực kinh tế đất nước<sup>12</sup>. Tuy chỉ chiếm tỷ lệ trên 14% dân số, 27% lực lượng lao động xã hội, song hằng năm giai cấp công nhân Việt Nam đã tạo ra trên 65% giá trị tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% ngân sách nhà nước<sup>13</sup>”. Dù vậy, công nhân lao động nước ta còn hạn chế về nhiều mặt, điển hình là trình độ học vấn, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm làm việc của một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu; năng suất lao động tăng nhưng chậm; chưa chấp hành tốt kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp còn hạn chế...

2. Việt Nam đang tiến vào thập kỷ thứ 3 của thế kỷ XXI là thập kỷ của nền kinh tế tri thức, của thời đại số, kỷ nguyên số, của yêu cầu phát triển con người và chia sẻ tri thức. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với thời cơ và thách thức đan xen, vừa mang lại những lợi thế lớn đối với việc đa dạng hóa các cơ hội học tập cho công nhân lao động; nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối việc làm của người lao động, nhất là nguồn lao động dồi dào giá rẻ sẽ không còn là lợi thế cạnh tranh và thu hút đầu tư của Việt Nam. Tình trạng thiếu việc làm sẽ xảy ra khi công nghệ số và robot thay thế sức người, nhất là với một số ngành sử dụng nhân công giá rẻ. Nếu không tiếp tục được nâng cao trình độ, một bộ phận không nhỏ công nhân lao động sẽ mất việc làm.

---

12 Trong giai đoạn 2011-2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 8%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng hơn 10%; năng lực cạnh tranh toàn cầu của công nghiệp Việt Nam từ vị trí thứ 58, năm 2010 lên vị trí thứ 44, năm 2018, giá trị sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao tăng từ 26%, năm 2010 lên 45%, năm 2019 – tài liệu của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Đại hội XIII của Đảng.

13 Minh Duyên: Giai cấp công nhân Việt Nam – lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam, báo Kiểm toán nhà nước, 27/4/2020.

3. Một số cán bộ, đảng viên, cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp, chú trọng thực hiện công tác nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết pháp luật, trình độ học vấn, tin học, ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong lao động công nghiệp, kỹ năng sống... cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp; chưa đổi mới trong xây dựng nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động, tổ chức để công nhân lao động tham gia học tập; đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác nâng cao trình độ cho công nhân lao động còn mỏng.

4. Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, lực lượng đi đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân cần tiếp tục được rèn luyện về bản lĩnh, nâng cao trình độ, kỹ năng, tác phong lao động, trong đó học tập suốt đời là con đường giúp công nhân Việt Nam tiếp tục trưởng thành, hiện đại và lớn mạnh. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, để đón trước giai đoạn phục hồi, tăng tốc khi phần lớn các doanh nghiệp sẽ tái cơ cấu, thì việc nâng cao trình độ đội ngũ công nhân lao động là nhiệm vụ cần thiết, cần được đầu tư thích đáng.

5. Những năm qua, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức triển khai, thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020” theo Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 13/11/2020, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã có báo cáo số 84/BC-TLĐ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai, thực hiện Đề án. Tuy nhiên, do chỉ tiêu Chính phủ giao tại Đề án giai đoạn 2015-2020 tương đối cao trong khi nguồn lực rất hạn chế, lực lượng công nhân lao động trong doanh nghiệp đông, trình độ của đại bộ phận công nhân lao động còn thấp, điều kiện học tập còn nhiều khó khăn, nên cơ bản chưa hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án đề ra trong giai đoạn 2015-2020.

Từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, tổ chức Công đoàn Việt Nam tiếp tục xác định: Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp” là một trong những nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; cần được đổi mới về nội dung, hình thức, tiến hành thường xuyên, liên tục; điều chỉnh mục tiêu của Đề án cho sát hợp với điều kiện học tập thực tế của công nhân lao động tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao trình độ của công nhân lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**PHẦN II**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**  
**“ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI**  
**TRONG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**  
**ĐẾN NĂM 2020” THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 231/QĐ-TTG**  
**NGÀY 13/02/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Công tác chỉ đạo của Tổng Liên đoàn**

Hiện nay, số lượng và chất lượng đoàn viên công đoàn ngày càng phát triển. Tính đến tháng 31/11/2021, cả nước có 10.579.045 đoàn viên công đoàn sinh hoạt tại 125.342 công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, trong đó đoàn viên khu vực nhà nước là 2.967.897 người, đoàn viên ngoài khu vực nhà nước là 7.611.148 người<sup>14</sup>.

Tổng Liên đoàn đã ban hành Công văn<sup>15</sup> hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, ban hành Quyết định<sup>16</sup> thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và Quyết định<sup>17</sup> kiện toàn Ban Chỉ đạo khi có sự biến động về nhân sự. Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch<sup>18</sup> chỉ đạo các cấp Công đoàn tiếp tục triển khai thực hiện Đề án gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 1464/CTr-TLĐ về nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động trong hệ thống Công đoàn và Chương trình phối hợp 1583b/CTPH-TLĐLĐVN-BGDĐT ngày 22/10/2014 giữa Tổng Liên đoàn và Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn<sup>19</sup> hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên, và người lao động trong hệ thống công đoàn. Để chuẩn bị cho công tác tổng kết Đề án, Tổng Liên đoàn đã ban hành Công văn<sup>20</sup> kèm theo đề cương, biểu mẫu báo cáo gửi các cấp công đoàn; Kế hoạch<sup>21</sup> kiểm tra thực hiện Đề án tại một số địa phương ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.

<sup>14</sup> Tổng hợp số liệu của Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn LĐVN

<sup>15</sup> Công văn số 216/TLĐ, ngày 27/2/2015 của Tổng Liên đoàn

<sup>16</sup> Quyết định số 750/QĐ-TLĐ, ngày 03/6/2015 của Tổng Liên đoàn.

<sup>17</sup> Quyết định số 1117/QĐ-TLĐ, ngày 21/6/2017 của Tổng Liên đoàn

<sup>18</sup> Kế hoạch số 10/KH-TLĐ, ngày 26/5/2017 của Tổng Liên đoàn

<sup>19</sup> Công văn số 559/TLĐ, Ngày 10/4/2018 của Tổng Liên đoàn

<sup>20</sup> Công văn số 392/Tg ngày 22/11/2019 của Tổng Liên đoàn

<sup>21</sup> Kế hoạch số 15/KH-TLĐ ngày 30/3/2020 của Tổng Liên đoàn

## 2. Công tác phối hợp triển khai, thực hiện Đề án

Một số cơ chế, chính sách được ban hành tạo cơ sở để triển khai, thực hiện Đề án: Thông tư<sup>22</sup> hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp trung ương và địa phương; hỗ trợ kinh phí triển khai, thực hiện Đề án của Tổng Liên đoàn từ nguồn ngân sách Trung ương<sup>23</sup> để thực hiện các hoạt động điểm như biên soạn tài liệu nguồn, truyền thông và tổ chức một số hoạt động điểm tại cơ sở; xây dựng và công bố 193 bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia để thực hiện chuẩn hóa lực lượng lao động ở 193 nghề<sup>24</sup>.

Các bộ phối hợp với Tổng Liên đoàn thực hiện một số nhiệm vụ của Đề án: khảo sát thực trạng trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp của công nhân lao động; biên soạn, thẩm định và phát hành một số tài liệu tuyên truyền về học tập suốt đời; chỉ đạo các sở triển khai thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động về nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp của công nhân lao động<sup>25</sup>; hướng dẫn đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, “ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi”<sup>26</sup>.

Các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quyết định, Kế hoạch, Chương trình hoặc thành lập Ban Chỉ đạo<sup>27</sup>, trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố là thành viên, được giao chủ trì thực hiện Đề án, thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như: truyền thông, khảo sát mặt bằng trình độ công nhân lao động, vận động doanh nghiệp tạo điều kiện cho công nhân lao động học tập, chỉ đạo phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ hàng năm... Một số tỉnh đã tạo điều kiện khoản kinh phí nhất định để các cấp Công đoàn triển khai thực hiện<sup>28</sup>, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Kết quả thực hiện mục tiêu

Để thực hiện được mục tiêu tổng quát của Đề án: Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo các cấp công đoàn không chỉ tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động công nhân lao động tích cực học tập, mà còn thực hiện những

22 Thông tư số 68/2016/TT-BTC ngày 05/5/2016 của Bộ Tài chính

23 Trong 4 năm triển khai, thực hiện Đề án, Tổng Liên đoàn được Bộ Tài chính hỗ trợ 4 tỷ đồng

24 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

25 Bộ Giáo dục và Đào tạo

26 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

27 TP HCM, Bà Rịa Vũng Tàu, Hải Dương, Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam, Ninh Thuận, Bến Tre, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Bình Định, Trà Vinh, Hà Giang, Điện Biên, Yên Bái, Cao Bằng, Tiền Giang, Bạc Liêu, Nam Định, Tây Ninh, Thanh Hóa, Hậu Giang, Đồng Tháp, Sơn La, Nghệ An, Bình Thuận, Đắk Nông, Phú Thọ, Kon Tum, Đắk Lắk, An Giang, Hà Nam, Lai Châu, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Long An, Gia Lai, Bắc Kạn, Kiên Giang (tổng hợp từ báo của LĐLĐ tỉnh, thành phố năm 2020)

28 TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Hậu Giang, Đắk Lắk



nhiệm vụ cụ thể: “tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục đào tạo, các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia học tập, xây dựng “tủ sách học tập” tại doanh nghiệp, các “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hỗ trợ công nhân lao động học tập”<sup>29</sup>.

Với các mục tiêu cụ thể, sau quá trình triển khai, thực hiện Đề án, các cấp công đoàn đã thực hiện như sau:

#### 1.1. Nâng cao trình độ học vấn của công nhân lao động

Chỉ tiêu 70% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập để đạt trình độ trung học phổ thông. Kết quả 66.7% công nhân lao động có trình độ trung học phổ thông.

#### 1.2. Nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp của công nhân lao động

Chỉ tiêu 80% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được đào tạo nghề (đào tạo qua trường, lớp hoặc doanh nghiệp tự đào tạo); 50% công nhân lao động được đào tạo lại, 40% công nhân lao động có tay nghề cao. Kết quả 80% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được đào tạo nghề, 43% công nhân lao động được đào tạo lại, bậc thợ từ 4-7 (có tay nghề cao) là 22.5%.

#### 1.3. Nâng cao kiến thức chính trị, pháp luật của công nhân lao động

Chỉ tiêu 70% công nhân lao động được nghiên cứu, học tập, tìm hiểu những kiến thức chính trị cơ bản; được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động. Kết quả 69.78% công nhân lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật, 9,5% công nhân lao động được tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị.

#### 1.4. Nâng cao kiến thức về kỹ năng sống của công nhân lao động

Chỉ tiêu 70% công nhân lao động được học tập, tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nắm bắt thông tin, kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng chăm sóc sức khỏe bản thân, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội. Kết quả 41.4% công nhân lao động được học tập, tìm hiểu kỹ năng sống.

#### 1.5. Nâng cao kiến thức về ngoại ngữ, tin học của công nhân lao động

Chỉ tiêu 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được học tập, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học. Kết quả 7.7% công nhân lao động học ngoại ngữ, 7.1% công nhân lao động học tin học.

<sup>29</sup> Công văn số 216/TLĐ, ngày 27/2/2015 của Tổng Liên đoàn.

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đề án

2.1. Khảo sát mặt bằng trình độ của công nhân lao động, từ đó xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động tại doanh nghiệp

Trước thời điểm Đề án được ban hành, trình độ học vấn phổ thông của công nhân lao động là: tiểu học + trung học cơ sở tỷ lệ 35.6%, trung học phổ thông tỷ lệ 64.4%. Trình độ chuyên môn: cao đẳng, đại học tỷ lệ 10.83%, trên đại học tỷ lệ 0.27%. Trình độ tay nghề: đã qua đào tạo tỷ lệ 75%, trong đó đào tạo ngắn hạn tại các trung tâm dạy nghề tỷ lệ 36,97%, chưa qua đào tạo tỷ lệ 25%<sup>30</sup>. Về nhận thức chính trị, còn một bộ phận công nhân lao động còn hạn chế; hầu hết công nhân chỉ nhận mình là những người làm công ăn lương<sup>31</sup>; 59,2% công nhân không muốn con cái gia nhập hàng ngũ giai cấp công nhân Việt Nam<sup>32</sup>; đa số công nhân lao động chưa được học tập lý luận chính trị, “chưa thiết tha phấn đấu vào Đảng và tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội”<sup>33</sup>. Theo báo cáo sơ kết Chương trình 1464/CTr-TLĐ “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên, người lao động” giai đoạn (2013-2018), cả nước có hơn 900 nghìn đoàn viên công đoàn học tập lý luận chính trị, đạt tỷ lệ khoảng 9.5%.

2.2. Đẩy mạnh truyền thông về học tập suốt đời của công nhân lao động trong các doanh nghiệp

Các cấp công đoàn đã phát huy thế mạnh của báo chí trong việc truyền tải những nội dung về học tập suốt đời của công nhân lao động. Hiện nay, hệ thống Công đoàn có 03 cơ quan báo viết<sup>34</sup>; 06 tạp chí<sup>35</sup> (trong đó Tạp chí Lao động và Công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn); 01 Cổng Thông tin điện tử và Fanpage Công đoàn Việt Nam của Tổng Liên đoàn; 74 trang thông tin điện tử của các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương đương; 800 Fanpage của công đoàn cấp trên cơ sở; trên 19.000 Fanpage của công đoàn cơ sở. Tổng Liên đoàn đã ký Chương trình phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân... mở chuyên mục về Lao động và Công đoàn, trong đó có những nội dung về học tập suốt đời.

30 Báo cáo số 87/BC-TLĐ ngày 06/9/2011 của Tổng Liên đoàn

31 Mạch Quang Thắng (2014), “Nghiên cứu, phát triển lý luận về GCCN Việt Nam”, Tạp chí Khoa học chính trị, số 2

32 Khảo sát của Viện nghiên cứu Công nhân và Công đoàn, tháng 3/2017

33 Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

34 Báo Lao động trực thuộc Tổng Liên đoàn, Báo Người lao động trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Lao động Thủ đô trực thuộc LĐLĐ TP Hà Nội.

35 Trong đó Tạp chí Lao động và Công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn

Từ năm 2016 đến 2019; Cổng thông tin điện tử của Tổng Liên đoàn đã có trên 6.000 tin, bài, ảnh và hơn 6,5 triệu lượt người truy cập. Đầu năm 2019, Tổng Liên đoàn khai trương hệ thống tư vấn pháp luật trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, hàng tháng có trên 4.000 lượt công nhân lao động hỏi về chính sách, pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn pháp luật trên mạng xã hội – fanpage Công đoàn Việt Nam; tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến với mục đích kết nối trên 130 nghìn công đoàn cơ sở và trên 10 triệu đoàn viên công đoàn, nhất là gần 3 triệu đoàn viên công đoàn là công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

### 2.3. Biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền

Tổng Liên đoàn đã biên soạn và phát hành trên 3 triệu tài liệu tới các cấp công đoàn. Các cấp công đoàn đã biên soạn và phát hành 1.539.032 tài liệu các loại như sổ tay khổ nhỏ bỏ túi, tờ gấp, sản phẩm truyền thông (bút + sổ ghi chép), clip truyền thông. Nội dung tài liệu được chọn lọc, ngắn gọn, phù hợp với nhu cầu của cán bộ công đoàn và trình độ của công nhân lao động, gồm một số nội dung cơ bản của pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kỹ năng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cách mạng 4.0 và học tập suốt đời của công nhân lao động, kỹ năng sống của công nhân lao động, an toàn giao thông, phòng chống ma túy... Hình thức tài liệu nhỏ gọn, trình bày đẹp, sinh động dạng Infographic, giúp người đọc dễ tiếp nhận, dễ sử dụng.

### 2.4. Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ công đoàn

Tổng Liên đoàn tổ chức 33 cuộc tập huấn cho 3.550 cán bộ công đoàn từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Các cấp công đoàn đã tổ chức tập huấn cho 637.571 cán bộ công đoàn cơ sở. Nội dung tập huấn gồm kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết của cán bộ công đoàn như: công tác tuyên giáo công đoàn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của công nhân lao động, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa công nhân, các hình thức, phương pháp tuyên truyền, kỹ năng vận động thuyết phục...

### 2.5. Vận động đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia học tập

Có 30.433 đơn vị, doanh nghiệp đưa nhiệm vụ nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động vào Nghị quyết Hội nghị người lao động hoặc Thỏa ước lao động tập thể; 11.647 đơn vị, doanh nghiệp thành lập quỹ khuyến học hỗ trợ công nhân và con công nhân hiếu học; 15.962 đơn vị, doanh nghiệp có tủ sách học tập; 39.839 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức truyền thông nội bộ (loa truyền thanh nội bộ, bảng tin, tờ

tin...); 27.899 đơn vị, doanh nghiệp đào tạo nghề tại chỗ cho công nhân lao động; 15.701 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi; 34.467 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền pháp luật cho công nhân lao động; 25.044 đơn vị, doanh nghiệp tuyên truyền kỹ năng sống cho công nhân lao động.

2.6. Phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho công nhân lao động tại doanh nghiệp

Tổng Liên đoàn đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trực tiếp tới công nhân lao động, tổ chức 137 cuộc tuyên truyền cho trên 35 nghìn công nhân lao động. Các cấp công đoàn đã tổ chức được 81.750 cuộc tuyên truyền cho trên 13 triệu lượt công nhân lao động. Nội dung tuyên truyền về tầm quan trọng của học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, Cách mạng công nghiệp 4.0 và học tập suốt đời, các quy định pháp luật, phòng, chống ma túy, mại dâm, văn hóa giao thông, tác phong lao động công nghiệp, kỹ năng sống....

2.7. Phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp vận động và tổ chức cho công nhân lao động học tập

Công đoàn cơ sở đã vận động được 756.073 công nhân lao động học hoàn thiện trung học phổ thông; 185.848 công nhân lao động học cao đẳng, đại học. Phối hợp với doanh nghiệp mở các lớp đào tạo nghề, đào tạo lại nghề theo hình thức công nhân lành nghề kèm cặp công nhân mới vào; thợ bậc cao, thợ lành nghề kèm cặp thợ bậc thấp; nhiều doanh nghiệp có chương trình đào tạo nội bộ cho công nhân; tổ chức các hội thi tay nghề giỏi; xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích công nhân lao động học tập. Trong 5 năm qua, đã có 2.232.845 công nhân lao động học nâng cao tay nghề; 1.265.143 công nhân lao động luyện tay nghề, thi thợ giỏi. Với những đơn vị, doanh nghiệp có đối tác nước ngoài hoặc người sử dụng lao động là người nước ngoài, công đoàn cơ sở vận động đơn vị, doanh nghiệp mở lớp học ngoại ngữ cho 560.213 công nhân lao động; 514.677 công nhân lao động học tin học.

2.8. Kết quả hoạt động dạy và học trong các cơ sở giáo dục của tổ chức Công đoàn:

Đối với cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Công đoàn đã tổ chức đào tạo thạc sỹ cho nhiều công chức, viên chức; phối hợp với các LĐLĐ tỉnh, thành phố mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn cơ sở. Tính riêng năm 2019, trường mở trên 25 lớp đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ đại học phần Lý luận và nghiệp vụ Công đoàn, Nghiệp vụ kế toán công đoàn, Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động;

Luật lao động và công đoàn, với tổng số hơn 1.000 cán bộ; gần 30 lớp ôn thi và tổ chức thi cấp chứng chỉ Tin học, chứng chỉ Anh văn cho gần 1.300 học viên; tổ chức 01 lớp ôn thi cấp giấy chứng nhận trình độ ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 50 học viên cao học<sup>36</sup>.

Trường Đại học Tôn Đức Thắng có 21 chuyên ngành đào tạo Tiến sỹ; 18 chuyên ngành đào tạo Thạc sỹ (riêng 2 năm 2018, 2019 đã đào tạo được 242 người); 40 chuyên ngành đào tạo Cử nhân; 23 chuyên ngành đào tạo cao đẳng, trung cấp. Tính riêng năm 2019, trường đào tạo được 1.454 người học cao đẳng, trung cấp; mở 74 lớp đào tạo ngắn hạn cho 3.570 công chức, viên chức về lý luận nghiệp vụ Công đoàn, tiếng Anh, tin học và nhiều nội dung khác<sup>37</sup>.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của hệ thống Công đoàn: Tính riêng năm 2021, có 24.202 học sinh, sinh viên tốt nghiệp học nghề, trong đó: Cao đẳng nghề 496 người, Trung cấp nghề 3.746 người và Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên 19.698 người. Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đoàn viên và người lao động: 18.158 người, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn: 6.890 người; xe máy A1: 18.530 người. Sau khi tốt nghiệp, 80-85% học sinh, sinh viên có việc làm tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc ở các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất với thu nhập bình quân 5 - 7 triệu đồng/người/tháng<sup>38</sup>.

### **III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ khá sát thực tế, có sự nỗ lực tổ chức thực hiện của các cấp công đoàn, tranh thủ được sự phối hợp của các bộ, ngành, sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đã góp phần quan trọng tiệm cận các chỉ tiêu của Đề án.

- Đã thực hiện đạt chỉ tiêu 80% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được đào tạo nghề (đào tạo qua trường, lớp hoặc doanh nghiệp tự đào tạo); gần đạt chỉ tiêu 70% công nhân lao động có trình độ trung học phổ thông (đạt 66.7%), 50% công nhân lao động được đào tạo lại nghề (đạt 43%), 70% công nhân lao động được tuyên truyền pháp luật (đạt 69.78%).

- Nhận thức của cán bộ công đoàn, công nhân lao động, người sử dụng lao động và các cấp chính quyền đối với nhiệm vụ đẩy mạnh học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp, nhất là cao trình độ học vấn,

<sup>36</sup> Báo cáo của trường Đại học Công đoàn

<sup>37</sup> Báo cáo của trường đại học Tôn Đức Thắng.

<sup>38</sup> Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức Công đoàn

chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, hiểu biết pháp luật của công nhân lao động dần được nâng lên.

- Một số nhiệm vụ của Đề án đã làm tương đối tốt như truyền thông; biên soạn tài liệu nguồn cho cán bộ công đoàn và công nhân lao động; thương lượng, đối thoại với người sử dụng lao động hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia học tập.

- Đã có một số mô hình tại cơ sở: tặng học bổng cho công nhân lao động nghèo vượt khó học tập<sup>39</sup>; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân<sup>40</sup>; liên kết đào tạo nghề cho công nhân lao động<sup>41</sup>; vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân lao động học tập vẫn trả nguyên lương, công nhân lao động bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập<sup>42</sup>, tổ chức tuần lễ “Học tập suốt đời” nhằm vận động công nhân lao động học tập.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Thiếu cơ chế chính sách khả thi của Nhà nước, của doanh nghiệp hỗ trợ công nhân lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, nhất là với những ngành có đông công nhân lao động làm các công việc giản đơn, trình độ thấp, ít kỹ năng như: chế biến thủy, hải sản, may mặc, da giày; một số chính sách chưa đầy đủ, hoàn thiện<sup>43</sup>.

- Tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao còn thấp, mới đạt 40%.

- Việc giáo dục lý luận chính trị cho công nhân lao động còn lúng túng, thiếu hiệu quả, chưa xác định rõ nội dung và hình thức đưa kiến thức lý luận chính trị đến với công nhân lao động, nên tỷ lệ công nhân lao động

39 Tổng Liên đoàn tặng học bổng cho 300 CNLĐ nghèo vượt khó học tập, tặng Bằng khen cho 90 CNLĐ có tay nghề cao có thành tích trong lao động sản xuất.

40 Có 18.460 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện. LĐLĐ TP Hồ Chí Minh có 03 trung tâm sinh hoạt công nhân ở 3 KCN; LĐLĐ TP Hà Nội có 39 điểm sinh hoạt văn hóa công nhân trong các KCN. LĐLĐ tỉnh Tây Ninh trang bị 69 bộ loa tuyên truyền. Công đoàn Điện lực VN hỗ trợ máy chiếu, tivi cho các tổ, đội sản xuất vùng sâu vùng xa.

41 LĐLĐ TP Hồ Chí Minh được UBND TP hỗ trợ 50% kinh phí, 50% còn lại do LĐLĐ hỗ trợ và vận động CNLĐ đóng góp để làm quy hỗ trợ CNLĐ học tập, hợp tác với Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đào tạo hệ vừa làm vừa học và liên thông, trường giảm ít nhất 30% học phí. CE Hàng hải VN có dự án nâng cao chất lượng thuyền viên Việt Nam phối hợp với Nhật bản. Một số đơn vị của Công đoàn Y tế VN đào tạo kỹ năng thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn GMP của WHO và hỗ trợ kinh phí học tập cho CNLĐ.

42 LĐLĐ Thành phố Hồ Chí Minh vận động doanh nghiệp thực hiện.

43 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013, Điều 42 quy định các chế độ bảo hiểm thất nghiệp gồm có: Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ học nghề, Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Các điều 47, 48 của luật này quy định trách nhiệm của doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động, nhưng không có điều khoản nào quy định cụ thể việc hỗ trợ đào tạo nghề cho CNLĐ khi họ đã bị mất việc làm.

được học lý luận chính trị rất thấp, mới có hơn 900 nghìn người, đạt tỷ lệ khoảng 9.5%)<sup>44</sup>.

- Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho công nhân lao động chưa sâu, mới chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền, chưa tìm ra những cách làm hiệu quả nhất.

- Chỉ tiêu ngoại ngữ, tin học quá cao, đồng thời chưa sát với nhu cầu, nguyện vọng của công nhân lao động trong thời điểm hiện nay.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Tổng Liên đoàn chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các cấp công đoàn trong triển khai, thực hiện Đề án. Một số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố chưa thực sự nỗ lực trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động học tập; chưa chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể báo cáo UBND tỉnh, thành phố phê duyệt tạo nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

- Đại bộ phận công nhân lao động có đời sống kinh tế khó khăn, thời gian làm việc căng thẳng nên chưa quan tâm tới việc học tập nâng cao trình độ, nhất là việc hoàn thành chương trình trung học phổ thông, lý luận chính trị hay ngoại ngữ, tin học đều cần thời gian, kinh phí và phải đến học tại các cơ sở giáo dục theo chương trình bắt buộc.

#### **3.2. Nguyên nhân khách quan**

- Một số chỉ tiêu của Đề án giai đoạn 2015-2020 quá cao, khó thực hiện như: chỉ tiêu về học tin học, ngoại ngữ, đào tạo nghề bậc cao...

- Một số bộ, ngành liên quan chưa phối hợp chặt chẽ với Tổng Liên đoàn trong triển khai, thực hiện Đề án; việc tham mưu, đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho công nhân lao động học tập còn hạn chế.

- Một số UBND tỉnh, thành phố chưa thực sự quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, mới dừng ở việc ban hành văn bản chỉ đạo, chưa đầu tư nhân lực, vật lực, chưa sát sao trong chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp cùng tổ chức Công đoàn thực hiện, nhiều nơi còn tư tưởng khoán trắng cho tổ chức Công đoàn.

- Một bộ phận không nhỏ người sử dụng lao động chưa quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề, thi nâng bậc nghề cho công nhân lao động.

<sup>44</sup> Báo cáo Chương trình 1464/CTr-TLD “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên, người lao động” giai đoạn (2013-2018).

- Kinh phí để triển khai thực hiện đề án có giới hạn, chỉ có một số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố được UBND tỉnh, thành phố hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án, thấp nhất 50 triệu đ/năm, cao nhất 160 triệu đ/năm<sup>45</sup>.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

**Một là:** Đề án thực hiện thành công, cần xác định trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò quan trọng của tổ chức Công đoàn; phải phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự hỗ trợ, phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền các cấp, các cơ quan liên quan, đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo về dạy văn hóa, ngành lao động thương binh và xã hội về dạy nghề cho công nhân lao động.

**Hai là:** Hoạt động học tập suốt đời của công nhân lao động cần được các cấp công đoàn tiến hành thường xuyên, liên tục; tài liệu và phương thức tuyên truyền, vận động cần được đổi mới cho phù hợp điều kiện làm việc, sinh hoạt của công nhân lao động, nhất là ở các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ công đoàn cơ sở.

**Ba là:** Phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của công nhân lao động, từ yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, của địa phương để tuyên truyền, vận động, phối hợp tổ chức cho công nhân lao động học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, kiến thức pháp luật, chính trị, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống...

**Bốn là:** Bản thân công nhân lao động cần nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ, cần có trách nhiệm, tự giác học tập nâng cao trình độ.

**Năm là:** Phát huy vai trò của công đoàn cơ sở trong thương lượng, đối thoại, vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất hỗ trợ công nhân lao động học tập, thi tay nghề, thi thợ giỏi, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng các mô hình điểm về học tập suốt đời trong công nhân lao động.

**Sáu là:** Cần có sự đầu tư thích đáng về nguồn nhân lực, ngân sách trung ương và địa phương hỗ trợ theo phân cấp quản lý để các cấp công đoàn tổ chức các hoạt động học tập suốt đời của công nhân lao động.

**Bảy là:** Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt, các điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ, tạo sức lan tỏa sâu rộng, góp phần triển khai Đề án được tốt hơn.

45 UBND TP Hồ Chí Minh, HÀ NỘI hỗ trợ chung cho LĐLĐ TP Hồ Chí Minh, HÀ NỘI theo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của TP, các LĐLĐ tỉnh được hỗ trợ là Lâm Đồng, Sóc Trăng, Hậu Giang, Vĩnh Phúc.



**PHẦN III**  
**ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI**  
**TRONG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TẠI DOANH NGHIỆP**  
**ĐẾN NĂM 2030**

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có công nhân lao động, thông qua đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; cần được tiến hành thường xuyên, liên tục; cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư thỏa đáng về nguồn lực của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò quan trọng của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

2. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp, chú trọng nâng cao trình độ học vấn phổ thông, lý luận chính trị, hiểu biết pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống. Đổi mới nội dung và hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; xây dựng môi trường học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp, góp phần tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập.

3. Nâng cao vai trò của người sử dụng lao động trong việc tạo điều kiện về thời gian, vật chất để công nhân lao động học tập nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành nghề, của doanh nghiệp và của xã hội.

4. Mọi công nhân lao động có quyền và trách nhiệm học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập, lựa chọn hình thức học tập phù hợp với năng lực, nguyện vọng và điều kiện, hoàn cảnh của mình để nâng cao tri thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế; học để có nghề nghiệp, có việc làm bền vững, góp phần phát triển đất nước.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Khơi dậy, phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc trong công nhân lao động; tuyên truyền, vận động để công nhân lao động tại doanh nghiệp hình thành thói quen tự học, tích cực học tập suốt đời; hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động tại các doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để công nhân lao động có cơ hội tiếp cận hệ thống giáo dục mở, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### 2.1. Mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu đạt:

a) Chính trị, pháp luật: 75% công nhân lao động được tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động và gắn với tuyên truyền, phổ biến những nội dung lý luận chính trị cơ bản.

b) Trình độ học vấn: 70% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt trình độ trung học phổ thông.

c) Kỹ năng nghề nghiệp: 60% công nhân lao động tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề (học nghề mới, đào lại nghề, đào tạo nâng cao tay nghề).

d) Kỹ năng sống: 60% công nhân lao động tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: 60% công nhân lao động được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

e) Mô hình học tập: Phấn đấu 30% công nhân lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

### 2.2. Mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu đạt:

a) Chính trị, pháp luật: 90% công nhân lao động được tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động và gắn với tuyên truyền, phổ biến những nội dung lý luận chính trị cơ bản.

b) Trình độ học vấn: 85% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt trình độ trung học phổ thông.

c) Kỹ năng nghề nghiệp: 75% công nhân lao động tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề (học nghề mới, đào lại nghề, đào tạo nâng cao tay nghề).

d) Kỹ năng sống: 80% công nhân lao động tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: 75% công nhân lao động được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

e) Mô hình học tập: 50% công nhân lao động đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành”.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập**

1.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động, và công nhân lao động về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

1.2. Tổ chức biên soạn tài liệu về học tập suốt đời (lý luận chính trị cơ bản, quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người lao động, kỹ năng sống...); tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, vận động công nhân lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động học tập suốt đời cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở.

1.3. Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam hằng năm; tuyên truyền, phổ biến tới công nhân lao động và cán bộ công đoàn tiêu chí “Công dân đạt danh hiệu học tập”.

1.4. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương công nhân lao động và con công nhân lao động hiếu học, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay trong tổ chức hoạt động học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

#### **2. Triển khai các biện pháp hỗ trợ công nhân lao động được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời**

2.1. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ công nhân lao động được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

2.2. Tham gia góp ý xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho công nhân, người lao động tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Vận động các doanh nghiệp xây dựng Quỹ Khuyến khích học tập, nâng cao tay nghề; tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, địa điểm hỗ trợ công nhân lao động học tập”.

2.4. Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ của tổ chức Công đoàn cho hoạt động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng của công nhân lao động.

#### **3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động**

3.1. Cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu áp dụng đào tạo từ xa, xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

3.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: nghiên cứu thị trường lao động để đa dạng, linh hoạt trong đào tạo nghề, nghiên cứu áp dụng các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động học tập, nâng cao trình độ tay nghề.

3.3. Các thiết chế văn hoá, thể thao: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, đổi mới, sáng tạo mô hình hoạt động và nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập suốt đời, hỗ trợ công nhân lao động đến tham gia sinh hoạt và học tập.

#### **4. Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy học tập suốt đời trong công nhân lao động**

4.1. Đẩy mạnh các cuộc vận động công nhân lao động xây dựng, duy trì thói quen đọc sách và tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân với thông điệp “Học tập suốt đời – cơ hội có việc làm bền vững”.

4.2. Phát động thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với thi đua Lao động giỏi, Lao động sáng tạo trong công nhân lao động; tiếp tục triển khai phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, các cuộc thi thợ giỏi, “Bàn tay vàng”.

4.3. Hỗ trợ công nhân lao động có điều kiện thuận lợi tham gia học tập trên môi trường công nghệ; vận động xây dựng, phát triển và phát huy hiệu quả của “Tủ sách học tập”, “bộ sưu tập sách, báo, máy tính kết nối Internet (nếu có) cho “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân lao động tại doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất.

4.4. Làm tốt công tác thương lượng với người sử dụng lao động để đưa nội dung nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

4.5. Tiếp tục huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua thúc đẩy công nhân lao động học tập, lao động sáng tạo.

#### **5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời cho công nhân lao động**

5.1. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp trong việc tổ chức cho công nhân lao động học tập hoàn thiện chương trình trung học

phổ thông, lý luận chính trị cơ bản, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống.

5.2. Ở từng doanh nghiệp, công đoàn cơ sở phải làm tốt công tác phối hợp với người sử dụng lao động để nâng cao trình độ, kỹ năng của công nhân lao động.

5.3. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Công đoàn các nước để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, các hoạt động liên quan đến Đề án.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí từ tài chính công đoàn trên cơ sở cân đối các nguồn thu – chi của công đoàn các cấp (không bao gồm ngân sách nhà nước) và các nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó:

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các nội dung chi: a) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu, tập huấn triển khai các nội dung của Đề án; b) Chi điều tra, khảo sát về tình hình, nhu cầu học tập của công nhân lao động để có các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả; c) Chi công tác tuyên truyền: tổ chức các hoạt động tuyên truyền (sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền) về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; d) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; đ) Chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

1.2. Nguồn tài chính công đoàn thực hiện các nội dung chi: e) Chi tổ chức thực hiện đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động tạo điều kiện cho công nhân lao động học tập; g) Chi xây dựng dữ liệu học tập số; máy tính kết nối mạng internet phục vụ công nhân lao động học tập tại các “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” công nhân trong doanh nghiệp; chi xây dựng tủ sách học tập phục vụ công nhân lao động đặt tại các “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” công nhân trong doanh nghiệp hoặc khu nhà trọ công nhân; h) Chi tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công đoàn các cấp về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; chi biên soạn tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ

cho cán bộ công đoàn chuyên trách; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công đoàn chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động; i) Phát động, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án.

1.3. Nguồn kinh phí khác thực hiện các nội dung chi: k) Chi cho công tác đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi mới vào doanh nghiệp, đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác thuộc doanh nghiệp; l) Khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ Khuyến khích học tập nâng cao tay nghề công nhân lao động”.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định của luật Ngân sách nhà nước, luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn, luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

1.1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

1.2. Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện Đề án, gắn với triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của ngành, địa phương, đơn vị.

1.3. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

2.1. Chỉ đạo các sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Rà soát các quy định theo thẩm quyền, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền học phí và chi phí sinh hoạt đối với công nhân lao động tham gia học tập”.

2.3. Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hàng năm; danh hiệu “Công dân học tập”.

### **3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội**

3.1. Chỉ đạo các sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tạo điều kiện hỗ trợ công nhân lao động học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, ban, ngành nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động học nghề dưới nhiều hình thức khác nhau.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn, chỉ đạo phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ hàng năm tại doanh nghiệp.

### **4. Bộ Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.

### **5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng các mô hình hoạt động, chia sẻ, hợp tác nguồn thông tin, dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, nguồn nhân lực tại các thiết chế văn hóa, thể thao, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của công nhân lao động; chủ trì hướng dẫn tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm.

### **6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính**

6.1. Bố trí nguồn vốn đầu tư và kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

6.2. Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, ban, ngành liên quan hướng dẫn đối với các hoạt động của Đề án; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

## **7. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, ban, ngành liên quan tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động thực hiện xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí, thời gian, cơ sở vật chất cho việc đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo lại nghề cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.

## **8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

8.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với tổ chức Công đoàn Việt Nam triển khai, thực hiện Đề án.

8.2. Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ các cấp công đoàn tổ chức các hoạt động của Đề án tại địa phương.

8.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để tổ chức các lớp học nâng cao trình độ văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho công nhân lao động. Tăng cường gắn kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động.

8.4. Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương.

Trên đây là dự thảo Đề án thành phần “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp đến năm 2030” theo Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp đến năm 2030”.

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**